

Lực cầu vẫn ở mức thấp

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,040 điểm. Cụ thể, NVL (-6.9%), PDR (-6.6%), và GVR (-4.4%) tạo áp lực giảm điểm đáng kể lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua giảm với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 6.5 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên MSN, BID, and STB.

Đồ thị VN30 Future: Đà giảm quay trở lại

Áp lực bán quay trở lại trên hợp đồng VN30F2302 và hợp đồng này đang có khuynh hướng kiểm định vùng 1,000-1,050 điểm. Đáng chú ý, giai đoạn phục hồi đã hoàn toàn bị gián đoạn khi các đường MA chủ đạo đã bị phá vỡ. Vùng 1,050 điểm sẽ là vùng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn. Xu hướng giảm sẽ quay trở lại khi vùng 1,050 điểm bị phá vỡ. Tuy nhiên, vị thế mua mới vẫn không được khuyến khích khi độ biến động đang duy trì ở mức cao và các đường MAs ngắn hạn đã bị phá vỡ. Trong trường hợp này, traders nên chờ tín hiệu phản ứng của hợp đồng VN30F2302 quanh vùng 1,050 điểm.

Chiến lược đầu tư

Các đường MAs ngắn hạn đã bị phá vỡ và giai đoạn phục hồi đã hoàn toàn bị gián đoạn. Đối với vị thế mới, traders nên chờ tín hiệu phản ứng của hợp đồng VN30F2302 quanh vùng 1,050 điểm. (Đồ thị giờ)

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,040.4	(0.8)				
VN30F2302	1,038.6	(0.6)	289,504	42,016	1,049	16/02/23
VN30F2303	1,034.0	(0.9)	7,015	8,809	1,052	16/03/23
VN30F2306	1,028.9	(0.6)	61	963	1,063	15/06/23
VN30F2309	1,025.3	(1.2)	73	255	1,074	21/09/23

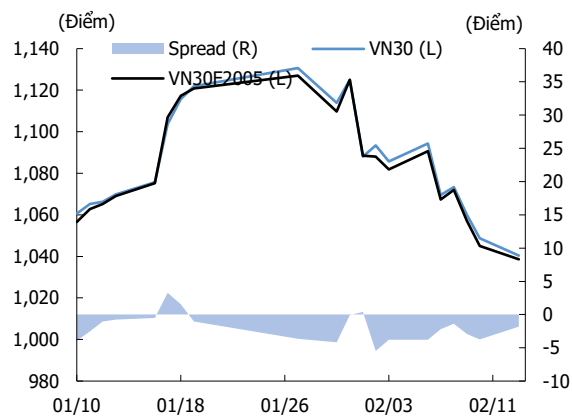
Nguồn: Bloomberg, KIS

Research Dept

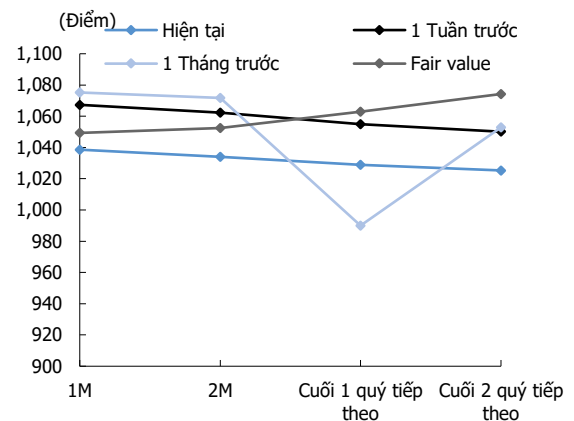
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

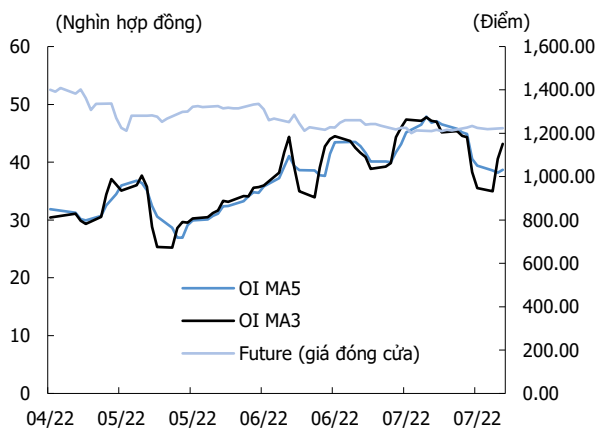
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

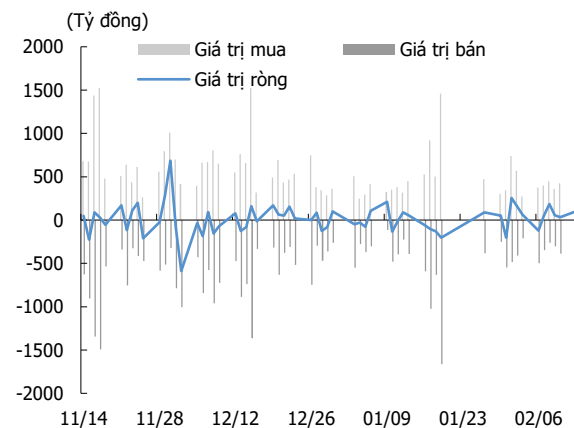
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	80,721	6.88	23,900	(1.2)	5.9	1.38	3,483	30.0	28,480	17,450
BID	BIDV	Tài chính	224,598	0.90	44,400	3.4	12.3	2.26	1,800	17.2	47,600	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	36,003	0.36	48,500	(2.6)	23.6	1.77	661	27.2	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	140,088	2.11	29,150	0.2	8.3	1.30	5,128	28.1	36,500	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	88,530	7.55	80,700	0.0	16.7	4.21	1,095	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	202,687	1.02	105,900	(0.2)	13.8	3.39	311	3.0	134,000	92,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	56,000	0.22	14,000	(4.4)	14.7	1.15	2,364	0.6	37,800	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	45,400	3.19	18,050	(0.6)	5.8	1.23	2,556	18.4	24,640	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	117,459	6.48	20,200	(1.5)	13.8	1.22	33,916	23.5	40,385	11,800
BCM	Becamex IDC Corp	Nguyên vật liệu	86,733	0.35	83,800	(0.8)	64.2	5.15	107	2.9	101,800	58,200
MBB	MBBank	Tài chính	81,612	4.50	18,000	(1.6)	4.7	1.07	11,358	23.2	29,083	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	132,264	5.97	92,900	1.9	36.9	5.06	883	30.6	137,500	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	62,194	4.68	42,500	1.0	15.0	2.60	2,997	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	24,961	1.38	12,800	(6.9)	11.0	0.66	23,748	6.2	88,300	12,800
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	7,556	0.34	11,250	(6.6)	6.5	0.93	12,979	3.8	69,626	11,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	48,155	0.48	37,900	(1.0)	32.8	1.96	921	18.0	65,900	22,950
VIB	VIBBank	Tài chính	42,575	2.14	20,200	(3.8)	8.1	1.30	4,440	20.5	36,148	16,200
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	27,400	0.69	11,700	(2.5)	14.5	0.90	8,515	5.8	18,950	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	123,062	1.36	191,900	1.3	24.0	5.32	171	62.7	203,000	149,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	27,549	1.93	18,500	(2.6)	12.7	1.24	19,828	43.5	45,303	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	46,188	4.63	24,500	3.6	9.2	1.20	22,209	29.9	35,000	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	93,559	6.10	26,600	(1.3)	4.6	0.83	5,888	22.5	53,200	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	36,380	2.19	23,000	(2.3)	5.8	1.13	7,570	30.0	43,300	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	442,490	4.88	93,500	(1.1)	14.0	1.40	1,328	23.6	96,300	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	193,334	4.85	44,400	(2.2)	6.8	1.34	2,719	24.3	80,900	41,250
VIC	VinGroup	Bất động sản	203,664	5.11	53,400	(1.1)	79.0	1.82	2,259	12.9	84,000	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	55,840	2.80	103,100	1.1	30.1	3.93	350	17.2	149,000	96,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	157,374	6.31	75,300	(0.8)	20.7	5.27	1,988	55.8	85,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	114,124	8.01	17,000	(2.9)	6.2	1.18	22,269	17.6	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	64,761	2.60	28,500	1.1	23.7	1.94	2,174	32.6	35,450	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.